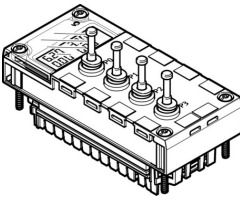


Mô đun tương tự CPX-4AE-P-D10

Số bộ phận: 560362

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước B x L x H	(gồm khối liên kết) 50 mm x 107 mm x 55 mm
trọng lượng sản phẩm	115 g
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Nhiệt độ trung bình	0 °C...50 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Mức độ bảo vệ	IP65 IP67
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp (trong điều kiện đã cài đặt)
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	PA gia cố PC
Cổng nối khí nén	QS-4
Màn hình LED	1 chẩn đoán chung
Chẩn đoán	Vị phạm giá trị giới hạn mỗi kênh Lỗi tham số Giới hạn cảm biến trên mỗi kênh
Tham số hóa	Độ trễ chẩn đoán trên mỗi kênh Độ trễ trên mỗi mô-đun Đơn vị đo lường Làm mịn giá trị đo được trên mỗi kênh Chẩn đoán giám sát giá trị giới hạn trên mỗi kênh Giới hạn cảm biến chẩn đoán trên mỗi kênh Đo áp suất tương đối / áp suất chênh lệch
Thời gian chu kỳ nội bộ	5 ms
Dải điện áp hoạt động DC	18 V...30 V
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Mức tiêu thụ dòng điện nội tại ở điện áp vận hành định mức	Loại. 50 mA
Số lượng đầu vào	4
Kích thước đo	Áp suất tương đối 4x/áp suất chênh lệch 2x

Đặc tính	Giá trị
(Các) đơn vị có thể hiển thị	kPa mbar psi
Định dạng dữ liệu	15 bit + dấu Hiển thị nhị phân theo mbar, kPa, psi
Dải đo áp suất Giá trị cuối	10 bar
Dải đo áp suất Giá trị ban đầu	0 bar